

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 /10/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
Khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thanh;

- Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chur;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2018/TLST – HNGĐ ngày 04/5/2018, về việc “ Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 05/10/2018 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 65/2018/QĐ-HPT ngày 22/10/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1975.

- Bị đơn: Anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Nhà 214, tổ dân phố số Y, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 và bản tự khai trong quá trình giải quyết , nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Nghiêm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2000 tại UBND xã M, huyện T (nay là phường P, quận N, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nghiêm Văn T thường xuyên chơi bời cờ bạc, rượu chè dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân với nhau khoảng từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị làm đơn đề nghị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nghiêm Văn T, sinh ngày 09/6/2001 và Nghiêm Thị LA , sinh ngày 19/3/2003. Hiện các cháu đang sinh

sống cùng với anh T ở tổ X, phường P, quận N. Ly hôn chị đề nghị được nuôi 01 cháu, còn một cháu để anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng chị có tài sản chung và công nợ chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai Nghiêm Văn T trình bày: Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết vì lý do: Anh và chị Ngô Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2000, tại UBND xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là phường P, quận N, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6/2017 thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình nên vợ chồng không còn hòa đồng với nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì vậy anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nghiêm Văn T, sinh ngày 09/6/2001 và Nghiêm Thị LA, sinh ngày 19/3/2003. Hiện nay các cháu đang ở cùng với anh. Nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung tùy thuộc vào thu nhập của anh vì anh không có thu nhập chính, anh là lao động tự do thu nhập thất thường.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng anh không có tài sản chung và công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị H làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh qua đường bưu điện anh đều nhận nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Ngô Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu được ly hôn với anh Nghiêm Văn T. Về con chung chị đồng ý nuôi dưỡng cháu Nghiêm Thị LA, sinh ngày 19/3/2003, còn để cháu Nghiêm Văn T, sinh ngày 02/6/2001 chị đề nghị giao cho anh Nghiêm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Nghiêm Văn T đã có lời khai và được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử bình thường vắng mặt anh T theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 204, 205 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã

thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBR-VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Nghiêm Văn T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nghiêm Văn T, sinh ngày 09/6/2001 và cháu Nghiêm Thị LA, sinh ngày 19/3/2003 đề nghị giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu LA cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh T được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, kết quả tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nghiêm Văn T, địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố số Y, phường P, quận N, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ các đương sự để hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết và cũng không trình bày lý do, mặt khác chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xác minh mâu thuẫn của hai vợ chồng để giải quyết ly hôn cho chị.

Tòa án nhân dân quận N ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXX-ST ngày 05/10/2018. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh T theo quy định của pháp luật. Đến ngày 22 tháng 10 năm 2018 Tòa án nhân dân quận N hoãn phiên tòa số 65 ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn là anh Nghiêm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn không đến tham gia phiên Tòa xét xử ngày hôm nay, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nghiêm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2000 tại UBND xã M, huyện T (nay là phường P, quận N, thành phố Hà Nội) là vợ chồng hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu Tòa án xác minh tại nơi cư trú của chị H và anh T mâu thuẫn là có thật, trước đây anh chị ở tổ X phường P, quận N, Thành phố Hà Nội, sau chuyển về tổ Y phường P, quận N, thành phố Hà Nội. Sinh sống, anh T có đánh, chửi và đuổi chị H ra khỏi nhà, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Như vậy hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị H cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Nghiêm Văn T có hai con chung là cháu Nghiêm Văn T, sinh ngày 09/6/2001; cháu Nghiêm Thị LA, sinh ngày 19/3/2003.

Hiện nay hai cháu đang ở cùng anh T, chị H đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghiêm Thị LA và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghiêm Văn T.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ghi lời khai cháu T và cháu LA đều có nguyện vọng là mong muốn được ở với chị H mặc dù hiện nay cháu T, cháu LA đang ở cùng với anh T.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T và chị H đều làm nghề tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Hiện nay anh T có chỗ ở ổn định, chị H hiện nay phải đi thuê nhà để ở nếu giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng thì không đảm bảo được quyền lợi của các cháu. Hiện nay cháu Nghiêm Văn T, sinh ngày 09/6/2001 đã lớn sắp đến tuổi trưởng thành nên giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nghiêm Thị LA, sinh ngày 19/3/2003 là con gái, hiện nay cháu đang học lớp 10, ở độ tuổi này cần sự quan tâm chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ về mặt tâm sinh lý đối với cháu vì vậy cần giao cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp với điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh T đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác của chị H và anh T.

Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất và nợ chung: Chị Ngô Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác anh Nghiêm Văn T cho rằng vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, vì vậy Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu phí án ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo của chị Ngô Thị H và anh Nghiêm Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56,57,58,81,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các điều 147,227,228,271,273, của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường trực Quốc hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn giữa chị Ngô Thị H. Chị H được ly hôn với anh Nghiêm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nghiêm Văn T, sinh ngày 09/6/2001 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nghiêm Thị LA, sinh ngày 19/3/2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng .

Chị H, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung , nhà đất và nợ chung: chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AK/2010/0007746 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nghiêm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS ND Quận N;
- THA DS Quận N;
- Các đương sự;
- UBND phường P, quận N, Hà Nội;
- Lưu HS+ VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA